

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 12 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hội
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang C, sinh năm 1989

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố LT 1, phường PT, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.
Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/9/2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Quang C trình bày:

Anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N có tình cảm và yêu thương nhau, kết hôn vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ Thạnh. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn tại Hội An, Quảng Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn về kinh tế, quản lý chi tiêu trong gia đình và do anh không còn tin vào sự chung thủy của chị N. Anh và chị N đã ly thân 1 năm. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên anh yêu cầu được ly hôn chị N.

Về con chung: vợ chồng anh có một con chung là cháu Trần Thị Quỳnh V sinh ngày 13/11/2009; hiện tại cháu đang sống với anh tại Hội An, Quảng Nam khi ly hôn anh sẽ tiếp tục nuôi con, yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh C thay đổi ý kiến không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Trần Quang C về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, không có xô xát lớn, cách đây hơn hai tháng chị đã về quê tại Phổ Thạnh sinh sống. Chị vẫn còn thương anh C. Do vậy anh C yêu cầu ly hôn chị không đồng ý.

Về con chung: có một con chung như anh C trình bày. Nếu ly hôn chị đồng ý giao cháu Trần Thị Quỳnh V cho anh C nuôi, chị sẽ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Quang C, giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc thay đổi ý kiến của anh C về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Trần Quang C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị N ở tổ dân phố LT 1, phường PT, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[3] Về hôn nhân: Anh Trần Quang C và chị Nguyễn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phô Thạnh (nay là phường Phô Thạnh), do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị N là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế và do vợ chồng đã không còn tin tưởng vào nhau. Mâu thuẫn tuy không lớn nhưng kéo dài mà lại không có hướng khắc phục, cả hai lại chọn phương án phân ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau. Chị N không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án tạo điều kiện cho các bên tham gia hòa giải, chị N lại không tham gia. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh C được ly hôn với chị N.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh C, chị N có một con chung là cháu Trần Thị Quỳnh V sinh ngày 13/11/2009; hiện tại cháu V đang sống với anh C; khi ly hôn chị N và anh C đều thống nhất giao con cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu V đã trên 7 tuổi, cháu cũng có nguyện vọng là được ở với anh C, do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu V, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C, giao cháu V cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Anh C yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh C thay đổi ý kiến, không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Quang C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Quang C được ly hôn chị Nguyễn Thị N.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh V sinh ngày 13/11/2009 cho anh Trần Quang C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng cho con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Trần Quang C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0004616 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phổ Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

